

Bản án số: 09/2021/HS-ST
Ngày 08-4-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Thúy Nga.

Thẩm phán: Ông Phạm Hùng Nuôi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Quốc
2. Ông Lý Tài Thế
3. Bà Huỳnh Thị Sen

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Quang Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2021/TLST-HS, ngày 19 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXXST-HS, ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng đối với bị cáo:

Họ và tên: TTP; Tên gọi khác: HE; Sinh ngày 18-10-2000; Nơi sinh: Huyện MX, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp G, xã T, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Thanh N và bà NLQ; Vợ, con chưa có; Anh, chị, em ruột có 04 người, người lớn nhất sinh năm 1995, người nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án: không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/10/2020 đến ngày 03/11/2020 chuyển sang tạm giam cho đến nay (có mặt).

- Người bào chữa cho các bị cáo: Ông Nguyễn Thanh D – Luật sư của Văn phòng luật sư V, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng; (có mặt)

- Bị hại: Ông Châu Hoàng G (N); Sinh năm 1989; Nơi cư trú: Ấp T xã V, huyện TĐ, tỉnh Sóc Trăng (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà NLQ; Sinh năm 1971; Nơi cư trú: Ấp G, xã T, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt)

- *Người làm chứng:* Bà NLC; Sinh năm 1999; Nơi cư trú: Ấp H xã T, huyện TĐ, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt)

Phiên dịch tiếng Khmer: Bà Sơn Hồng V- Cán bộ hưu trí, nguyên phóng viên Báo Sóc Trăng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

TTP, sinh ngày 18/10/2000, ngụ ấp G, xã T, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng và NLC, sinh năm 1999, ngụ ấp H, xã T, huyện TĐ, tỉnh Sóc Trăng có mối quan hệ yêu thương nhau, đến ngày 26/10/2020, NLC đòi chia tay với TTP với lý do gia đình NLC không cho quen với TTP nhưng TTP không đồng ý.

Khoảng 22 giờ ngày 26/10/2020, TTP điều khiển xe đi đến nhà của NLC để nói chuyện nhưng NLC đi chơi với bạn chưa về, TTP điều khiển xe mô tô chạy ra lộ đối diện cửa hàng Thế giới di động thuộc ấp T, thị trấn MX, huyện MX để đợi NLC. Khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 27/10/2020, TTP thấy Châu Hoàng G, sinh năm 1989, ngụ ấp T xã V, huyện TĐ, tỉnh Sóc Trăng (là bạn của NLC) điều khiển xe mô tô chở NLC đi ngang nên TTP ghen tức với G và nghĩ rằng việc NLC muốn chia tay với TTP là để quen G nên TTP nảy sinh ý định muốn giết chết G. Để thực hiện hành vi, TTP cầm dao (loại dao xếp, lưỡi bằng kim loại sắc nhọn, mang theo sẵn trong người) đi đến chỗ G đứng, NLC đến can TTP lại nhưng không được làm NLC bị thương ở bàn tay trái do chụp trúng dao, TTP tiếp tục dùng dao đâm trúng một dao vào cổ phía bên trái của G thì G lấy nón bảo hiểm đánh lại, TTP tiếp tục khom người xuống dùng dao đâm nhiều cái vào vùng ngực và bụng của G làm trúng 02 dao vào vùng bụng của G thì được NLC vào can ngăn kéo TTP ra, thấy G bị chảy máu nhiều nghĩ rằng G sẽ chết nên TTP không đâm G nữa và bỏ đi. Đến 14 giờ ngày 27/10/2020, TTP đến công an huyện MX đầu thú. G được NLC chở đến Trung tâm y tế huyện MX, tỉnh Sóc Trăng để cấp cứu nhưng do vết thương nặng nên G được chuyển đến bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng để điều trị thương tích đến ngày 05/11/2020 thì xuất viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 354 ngày 10/12/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận đối với Châu Hoàng G như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo vùng cổ bên trái, kích thước: 1,7cm x 0,4cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 02% (*Hai phần trăm*).

- Sẹo vùng bờ sườn bên trái, kích thước: 1,7cm x 0,8cm, gây thủng ruột non, thủng cơ hoành, gây tràn khí màng phổi trái. Đã được phẫu thuật khâu thủng ruột non, khâu cơ hoành trái, dẫn lưu màng phổi trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 45% (*Bốn mươi lăm phần trăm*).

- Sẹo xuôi vùng thượng vị, kích thước: 1,3cm x 0,4cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 01% (*Một phần trăm*).

- Sẹo phẫu thuật vùng giữa rốn, kích thước: 12cm x 0,5cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 03% (*Ba phần trăm*).

- 02 sẹo dẫn lưu: Một sẹo dẫn lưu màng phổi, đường rạch giữa khoảng liên sườn 3-4 bên trái, kích thước: 02cm x 1,7cm. Một sẹo dẫn lưu ở hố chậu phải, kích thước: 2,5cm x 0,8cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 02% (*Hai phần trăm*).

2. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tính theo Thông tư số 22/2019/TT – BHYT, ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế hiện tại là 49% (*Bốn mươi chín phần trăm*)

3. Kết luận khác:

- Tổn thương vùng bờ sườn trái có chiều hướng từ dưới lên thủng ruột non, thủng cơ hoành, tràn khí màng phổi trái.

- Tổn thương vùng cổ, vùng bờ sườn trái, vùng thượng vị là vùng gây nguy hiểm đến tính mạng.

- Tổn thương ảnh hưởng đến chức năng tiêu hóa, chức năng hô hấp.

- Tổn thương không gây ảnh hưởng đến thẩm mỹ.

- Tổn thương do vật sắc nhọn gây nên.

Tại bản Kết luận giám định số: 6273/C09B, ngày 08/01/2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- Dấu vết màu nâu đỏ thu tại hiện trường (mẫu 2) là máu người, phân tích ADN được một kiểu gen nam giới hoàn chỉnh, trùng với ADN của Châu Hoàng G.

- Trên các vật chứng gồm: Cây dao xếp, áo khoác màu xanh, áo thun màu cam và quần sọt đều có dính máu người, phân tích ADN được một kiểu gen nam giới hoàn chỉnh, trùng với ADN của bị hại Châu Hoàng G.

Tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKS-P2, ngày 19/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo TTP về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố Nhà nước đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận 09/CT-VKS-P2, ngày 19/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tuyên bố bị cáo TTP phạm tội “Giết người”.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Khoản 1 Điều 54; Khoản 1 Điều 57 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo TTP từ 07 năm tù đến 08 năm tù.

Ngoài ra Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng, giải quyết trách nhiệm dân sự và án phí theo quy định của pháp luật

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo trình bày: thống nhất với cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo về tội danh, khung hình phạt. Thống nhất với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về mức án và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trách nhiệm dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo mức án từ 7 năm đến 8 năm tù.

Bị cáo trình bày: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại trình bày: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sóc Trăng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, bị cáo TTP đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như nội dung vụ án đã nêu ở phần trên. Lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ như biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Như vậy, đã có đủ căn cứ để xác định vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 27/10/2020 tại ấp T, thị trấn MX, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng, giữa TTP và G không có mâu thuẫn với nhau từ trước. Do nghi ngờ NLC chia tay TTP để quen G nên TTP ghen tức và muốn giết chết G nên đã dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm 03 dao vào vùng cổ và vùng bờ sườn bên trái, vùng thượng vị của bị hại G (là vùng gây nguy hiểm đến tính mạng) gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 49% (*Bốn mươi chín phần trăm*) G không chết là ngoài ý muốn của TTP. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” với tình tiết định khung là có tính chất côn đồ. Do đó, cáo trạng số 09/CT-VKS-P2 ngày 19/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không oan cho các bị cáo.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ dao là hung khí nguy hiểm có thể đâm chết người nhưng bị cáo vẫn cố tình dùng dao đâm bị hại là người không mâu thuẫn với bị cáo làm bị hại bị thương tích 49% việc bị hại không chết là ngoài ý muốn của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại Châu Hoàng G một cách trái pháp luật và được pháp luật bảo vệ mà cáo còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây xôn xao dư luận. Do đó, đối với bị cáo cần phải xử lý nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có như thế mới đủ điều kiện và thời gian cải tạo, răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội sau này và có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung cho toàn xã hội.

[4] Tuy nhiên, trong vụ án này, bị cáo TTP không có tiền tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo đầu thú sau khi phạm tội; bị cáo đã tác động gia đình của bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại số tiền 52.000.000 đồng; Bị hại có đơn xin bãi nại và tại phiên tòa xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội chưa đạt; Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và một phần đề nghị của người bào chữa, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54; Khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta

[5] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án gồm 01 cây dao loại dao xép, có chiều dài 17,8cm (trong đó, chiều dài lưỡi dao 08cm, rộng 1,5cm, cán dao dài 9,8cm) cán dao bằng nhựa, màu đen có hình hoa văn hình cây trúc màu trắng, lưỡi sắc bén, sống tù, mũi nhọn do bị cáo TTP giao nộp là công cụ phạm tội nên căn cứ vào khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tuyên tịch thu và tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các điều 23 và 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[8] Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 3 Điều 57; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo TTP (tên gọi khác: HE)

1. Tuyên bố bị cáo TTP phạm tội “Giết người”

2. Tuyên xử:

- Xử phạt bị cáo TTP (tên gọi khác: HE) 10 (mười) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/10/2020

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu và tiêu hủy đối với vật chứng là 01 cây dao loại dao xếp, có chiều dài 17,8cm (trong đó, chiều dài lưỡi dao 08cm, rộng 1,5cm, cán dao dài 9,8cm) cán dao bằng nhựa, màu đen có hình hoa văn hình cây trúc màu trắng, lưỡi sắc bén, sống tù, mũi nhọn.

4. Về trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

5. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các điều 23 và 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

- Buộc bị cáo TTP (tên gọi khác: HE) phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng)

6. Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo, Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại TPHCM (01);
- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQĐT - CA tỉnh Sóc Trăng (01);
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Sóc Trăng (01);
- PHSNV CA tỉnh Sóc Trăng (01)
- Trại tạm giam CA tỉnh Sóc Trăng (01);
- Bị cáo, bị hại, người liên quan; (06)
- Cục THADS tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng (01);
- Lưu hồ sơ, án văn (04).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Tăng Thị Thúy Nga